



CHUYÊN: SỬA CHỮA - LẮP MỖI HỆ THỐNG
ĐIỆN - MÁY LẠNH Ô TÔ, MÁY CÔNG TRÌNH
ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ VÀ CÁC PHỤ TÙNG ĐƯỢC CHẤM SẴN TẠI CÁC NHÀ CẤP



29KT-10083

09-1111

ISUZU

NLR

ISUZU
4D TURBO
140

29KT-00113

FORLAND

THAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ha Noi city's Public Security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): **394006**

Tên chủ xe (Owner's full name):

CT TNHH MTV TM&XNK VIETTEL

Số máy (Engine N^o):

681615

Địa chỉ (Address):

1 Giang Văn Minh, Kim Mã, BD, HN

Số khung (Chassis N^o):

R55E87100053

Nhãn hiệu (Brand): ISUZU

Số loại (Model code): NLR55E

Loại xe (Type): Ô tô tải chuyên dùng

Dung tích (Capacity): 2771

Màu sơn (Color): Xanh

Tải trọng: Hàng hoá: 3400 kg; Số chỗ ngồi (Sit): 3 đứng (Stand): năm (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

Hà Nội, ngày (date) 11 tháng 07 năm 2017

Biển số đăng ký (N^o Plate) (T)

TRƯỜNG PHÒNG

29KT-100.83

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

11/07/2017

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, LÁI XE CẦN BIẾT

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định và nộp lại cho cơ sở kiểm định khi kiểm định.
2. Khi tham gia giao thông lái xe phải chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ.
3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.



BỘ QUỐC PHÒNG

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI



Số sê-ri: **2411659**

1. XE CƠ GIỚI

Biển đăng ký: 29KT-100.83 Số quản lý:

Loại xe: CHUYÊN DÙNG THÔNG TIN

Nhãn hiệu: KPI/ISUZU-NLR55E 1,4 T

Nhóm xe: Bảo đảm

Số máy: 681615

Số khung: 87100053

Năm sản xuất: 2008

Niên hạn sử dụng:

Nước sản xuất: Việt Nam

Kinh doanh vận tải: ☐

Cải tạo: ☒

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Công thức bánh: 4X2 Vết bánh xe: 1475/1265 (mm)

Kích thước bao: 4945X1800X2570 (mm)

Kích thước lòng thùng xe: 3180X1650X1720 (mm)

Chiều dài cơ sở: 2475 (mm)

Khối lượng bản thân: 3000 (kg)

KL hàng CC theo TK/CP TGGT: 3400/3400 (kg)

KL toàn bộ theo TK/CP TGGT: 6595/6595 (kg)

KL kéo theo TK/CP TGGT: (kg)

Số người cho phép trở: 3

Loại nhiên liệu: Động cơ Diesel (cm3)

Thể tích làm việc của động cơ: 2771 kW/vph

Công suất lớn nhất/ tốc độ quay: 67/3400

Số CN: 012403876

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục: 1: 2, 6.50-15; 2: 4, 5.50

Số phiếu kiểm định: 012403876

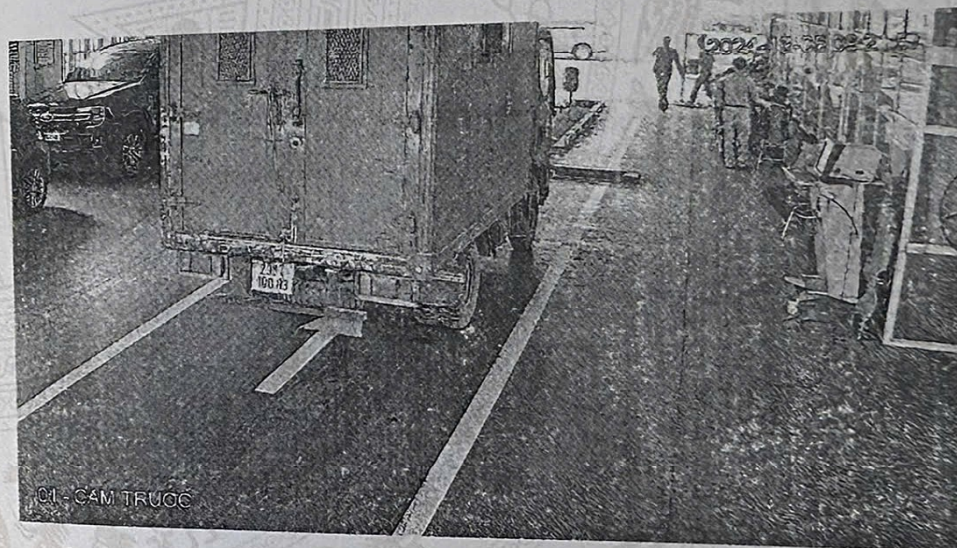
Có hiệu lực đến hết ngày: 05/06/2025

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2024

CHỈ HUY CƠ SỞ KIỂM ĐỊNH



Trưởng tá Cao Đại Đồng



Có lắp thiết bị giám sát hành trình ☐

Không cấp tem kiểm định ☐





HYUNDAI

29K 100.63